****

**ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN**

**THANH TOÁN TẠI NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**

Bản Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán này (sau đây gọi là “Điều khoản, điều kiện”) quy định cụ thể các điều khoản, điều kiện mở, sử dụng Tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ Ngân hàng số tại Ngân hàng TMCP Nam Á.

Nội dung của Điều khoản, điều kiện dưới đây cùng với **Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ và/hoặc** **Giấy đề nghị kiêm Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản chung và dịch vụ** do Ngân hàng TMCP Nam Á ban hành từng thời kỳ (sau đây gọi tắt là “Giấy đề nghị”) tạo thành một Thỏa thuận ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ tài khoản và Ngân hàng TMCP Nam Á. Khi Chủ tài khoản sử dụng Tài khoản thanh toán có nghĩa là Chủ tài khoản đã chấp nhận nội dung Điều khoản, điều kiện này và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện dưới đây (bao gồm các nội dung được dẫn chiếu đến quy định, sản phẩm, dịch vụ có liên quan được đề cập).

1. **Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt**
2. **Nam A Bank**: Là Ngân hàng TMCP Nam Á.
3. **Đơn vị kinh doanh (ĐVKD):** Bao gồm Trung tâm kinh doanh, Chi nhánh/Phòng giao dịch và các đơn vị khác có chức năng kinh doanh trên toàn hệ thống Nam A Bank.
4. **NHNN:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
5. **Tổng đài Trung tâm dịch vụ khách hàng**: 1900 6679.
6. **Email Nam A Bank**: Là địa chỉ dichvukhachhang@namabank.com.vn đại diện cho Nam A bank trao đổi thông tin liên lạc với KH.
7. **Website của Nam A Bank**: Là website chính thức của Nam A Bank theo đường dẫn <https://www.namabank.com.vn>.
8. **Khách hàng (KH)**: Chủ tài khoản và/hoặc người đại diện hợp pháp, người được ủy quyền mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại Nam A Bank.
9. **Ngân hàng số (NHS)/eBanking:** Là một trong những kênh giao dịch điện tử do Nam A Bank cung cấp, cho phép KH thực hiện giao dịch qua kênh Internet và/hoặc kết nối mạng viễn thông.
10. **Ứng dụng Ngân hàng số**: Là ứng dụng Open Banking hoặc ứng dụng khác do Nam A Bank cung cấp vào từng thời kỳ cho phép KH thực hiện giao dịch NHS.
11. **Dịch vụ trực tuyến (gọi tắt là Dịch vụ Online Banking):** là dịch vụ do Nam A Bank cung cấp cho KH trên môi trường mạng để thực hiện các giao dịch điện tử (gọi tắt là giao dịch). không bao gồm các giao dịch trực tiếp tại các đơn vị chấp nhận thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán, qua Mã phản hồi nhanh (Quick Response Code - QR Code) hiển thị từ phía khách hàng.
12. **Open Banking (OPS):** Là sản phẩm thuộc Dịch vụ Online Banking do
Nam A Bank cung cấp đến KH trên môi trường mạng để thực hiện các giao dịch điện tử để thực hiện các giao dịch với Nam A Bank. OPS có 02 (hai) nền tảng giao diện bao gồm:
	* + - 1. OPS App (ứng dụng): Ứng dụng Nam A Bank – OPS nền tảng Android và IOS.
				2. OPS Web (website/trang mạng): Tại website: https://ops.namabank.com.vn/.
13. **Tài khoản thanh toán (TKTT)**: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của KH mở tại Nam A Bank để sử dụng các dịch vụ thanh toán do Nam A Bank cung ứng.
14. **Các hình thức của TKTT bao gồm:** TKTT của cá nhân, TKTT của tổ chức và TKTT chung.
15. **Số TKTT/TKTT 15 số:** Là số hiệu dùng để xác định và phân biệt TKTT của từng KH, bao gồm dãy số tự động phát sinh theo cấu trúc của hệ thống Nam A Bank khi KH mở TKTT tại Nam A Bank nhằm phù hợp với nhu cầu quản lý, vận hành và nền tảng hệ thống của Nam A Bank theo từng thời kỳ.
16. **TKTT chung**:Là TKTT có ít nhất 02 (hai) chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Mục đích sử dụng TKTT chung, quyền và nghĩa vụ các chủ TKTT chung và các quy định liên quan đến việc sử dụng tài khoản chung phải được xác định rõ bằng văn bản.
17. **Chủ TKTT*****(sau đây gọi là Chủ tài khoản)***: Là người đứng tên mở tài khoản.
	* + - 1. Đối với TKTT của cá nhân: Chủ tài khoản là do cá nhân đứng tên mở tài khoản.
				2. Đối với TKTT chung: Chủ tài khoản là tất cả các cá nhân đứng tên mở tài khoản.
18. **Dịch vụ thanh toán**: Là các dịch vụ do Nam A Bank cung ứng thông qua TKTT của khách hàng bao gồm các phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ, dịch vụ NHS và các dịch vụ thanh toán khác.
19. **Số dư tối thiểu**: Là số tiền tối thiểu mà Chủ tài khoản phải duy trì trong TKTT tại mọi thời điểm theo quy định của Nam A Bank từng thời kỳ.
20. **Thấu chi**: Là phương thức cho vay theo hạn mức thấu chi trên TKTT, qua đó Nam A Bank chấp thuận cho chủ tài khoản chi vượt số tiền có trên TKTT của chủ tài khoản một mức thấu chi tối đa để thực hiện dịch vụ thanh toán trên TKTT. Mức thấu chi tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian tối đa 01 (một) năm.
21. **Dịch vụ mở Tài khoản số đẹp:** Là dịch vụ cho phép KH chủ động mở TK số đẹp ngay trên các kênh NHS hoặc tại các Quầy giao dịch của Nam A Bank.
22. **Tài khoản số đẹp (TK số đẹp):** Là TKTT có số hiệu là dãy ký tự theo lựa chọn của KH và được gắn liên kết với duy nhất một mã quản lý 15 số của chính KH trên hệ thống. TK số đẹp có thể có độ dài từ 03 đến 20 ký tự, gồm ký tự số và/hoặc chữ tùy thuộc quy định của từng sản phẩm, dịch vụ do Nam A Bank ban hành trong từng thời kỳ.

Khi mở TK số đẹp, KH hiểu và chấp thuận mọi giao dịch phát sinh trên TK số đẹp đều được ghi nhận và thể hiện đồng nhất với mã quản lý 15 số liên kết với TK số đẹp.

1. **Virtual Teller Machine (VTM)- còn gọi là ATM thế hệ mới:** Là thiết bị giao dịch tự động, có các tính năng hỗ trợ khách hàng giao dịch đăng ký thông tin và mở TKTT như máy quét giấy tờ xác minh thông tin, màn hình cảm ứng, camera, thiết bị thu thập lưu trữ hồ sơ khách hàng,…và kênh Video Conference giúp khách hàng tương tác trực tiếp với Tổng đài viên để xác thực thông tin, hoàn tất giao dịch; đối với giao dịch nộp/rút tiền mặt hoặc giao dịch không dùng tiền mặt khác, khách hàng có thể tự thực hiện trên nền tảng ứng dụng Open Banking.
2. **Điểm Onebank:** Là điểm đặt thiết bị giao dịch tự động VTM được xây dựng/ thiết kế lắp đặt kiên cố với đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị theo tiêu chuẩn chất lượng và thương hiệu Nam A Bank, bao gồm: các điểm giao dịch ngoài trụ sở Nam A Bank; Cao ốc/tòa nhà cho thuê,…theo quy định từng thời kỳ của Nam A Bank và phù hợp với quy định pháp luật.
3. **Định danh điện tử:** Là quá trình xác định danh tính (thông qua việc thu thập đầy đủ thông tin, hồ sơ của KH theo quy định pháp luật) của KH bằng phương thức điện tử, trực tuyến, không trực tiếp gặp mặt KH, phục vụ cho việc đăng ký mở TKTT bằng phương tiện điện tử.
4. **Hệ thống định danh điện tử:** Là tập hợp các chương trình, phần mềm, công cụ và thiết bị mà Nam A Bank xây dựng (thông qua ứng dụng NHS do KH cài đặt trên các thiết bị của KH) dùng để nhập, phân tích, đánh giá và xác nhận các thông tin, hồ sơ KH cung cấp thông qua phương thức điện tử khi thực hiện việc định danh điện tử.
5. **Hạn mức giao dịch:** Là số tiền tối thiểu, tối đa mà KH có thể được phép thực hiện trên mỗi giao dịch hoặc trong một ngày hoặc một tháng theo từng sản phẩm, dịch vụ, đối tượng KH và được Nam A Bank ban hành trong từng thời kỳ.
6. **Xác nhận giao dịch điện tử (Xác nhận giao dịch):** Là hình thức xác nhận bằng phương tiện điện tử để thể hiện sự chấp thuận của KH đối với các thông điệp dữ liệu trong giao dịch điện tử.
7. **SMS Banking:** Bao gồm dịch vụ thông báo biến động số dư trên tài khoản, dịch vụ nhắn tin theo cú pháp để phục vụ nhu cầu của KH thực hiện giao dịch phi tài chính và các dịch vụ khác được Nam A Bank triển khai từng thời kỳ.
8. **Tên đăng nhập:** Là một chuỗi ký tự do Nam A Bank cung cấp hoặc do KH lựa chọn (được Nam A Bank chấp thuận) để đại diện cho một người sử dụng trên hệ thống Dịch vụ Online Banking.Tên đăng nhập phải có độ dài tối thiểu sáu ký tự; không được sử dụng toàn bộ ký tự trùng nhau hoặc liên tục theo thứ tự trong bảng chữ cái, chữ số; không được trùng với các tên đăng nhập đã tồn tại trên hệ thống của từng sản phẩm dịch vụ cụ thể.
9. **Mật khẩu đăng nhập (gọi tắt là Mật khẩu):** Bao gồmtối thiểu một trong các hình thức xác nhận như mã khóa bí mật, khớp đúng thông tin sinh trắc học thiết bị và các hình thức xác nhận khác được Nam A Bank quy định từng thời kỳ.
10. **Hình thức xác nhận bằng mã khóa bí mật:** KH sử dụng mã khóa bí mật là một chuỗi ký tự để xác nhận quyền truy cập của KH vào hệ thống thông tin, ứng dụng, dịch vụ NHS hoặc xác nhận KH thực hiện giao dịch. Mã khóa bí mật có độ dài tối thiểu 08 (tám) ký tự, bao gồm tối thiểu các ký tự chữ (có chứa chữ hoa và chữ thường), ký tự số và các ký tự đặc biệt. Mật khẩu mới không được trùng với mật khẩu cũ trước đó. Thời gian hiệu lực tối đa 12 tháng, đối với mã khóa bí mật cấp phát mặc định lần đầu: thời gian hiệu lực tối đa là 30 ngày.
11. **Mã khóa bí mật dùng một lần (One Time Password - OTP):** Làmã khóa bí mật trong đó mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định.
12. **Giao dịch truy vấn:** Là các giao dịch phát sinh không làm thay đổi số dư trên tài khoản của KH, bao gồm nhưng không giới hạn như: truy vấn thông tin tài khoản, truy vấn số dư, truy vấn dư nợ tín dụng, truy vấn tỷ giá,...
13. **Thông tin bảo mật:** Là toàn bộ các thông tin mà KH cần giữ bí mật khi truy cập hoặc thực hiện giao dịch trên NHS, bao gồm nhưng không giới hạn: tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập, mã xác nhận OTP, thiết bị xác nhận giao dịch, số điện thoại, email.
14. **Quản lý và sử dụng TKTT**
15. Chủ tài khoản được sử dụng TKTT để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu Nam A Bank cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định Nam A Bank.
16. Các chữ ký trên chứng từ giao dịch với Nam A Bank phải khớp đúng với mẫu chữ ký đã đăng ký tại Nam A Bank.
17. Việc sử dụng TKTT bằng ngoại tệ, TKTT bằng đồng Việt Nam phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

Trường hợp loại tiền chuyển đến khác loại tiền KH đang mở TKTT tại Nam A Bank, sẽ thực hiện theo Quy định chuyển tiền quốc tế đến từ nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

1. Việc sử dụng TKTT của cá nhân là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phải được thực hiện thông qua người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật.

Người giám hộ, người đại diện theo pháp luật thực hiện các giao dịch thanh toán thông qua tài khoản thanh toán của người được giám hộ hoặc người mà mình làm đại diện theo quy định của pháp luật dân sự về giám hộ và đại diện.

1. **Nguyên tắc mở, quản lý và sử dụng TK số đẹp**
2. Trường hợp KH mở tài khoản số đẹp thông qua các kênh NHS của Nam A Bank, KH phải là cá nhân công dân Việt Nam cư trú từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và đã đăng ký sử dụng dịch vụ NHS tại Nam A Bank với gói dịch vụ cho phép thực hiện các giao dịch thanh toán.
3. Mỗi TK số đẹp chỉ được gắn liên kết với duy nhất một mã quản lý 15 số trong suốt quá trình sử dụng.
4. Tùy thuộc quy định của từng sản phẩm, dịch vụ do Nam A Bank triển khai trong từng thời kỳ mà KH có thể lựa chọn mở TK số đẹp theo 01 trong 02 cách sau:
* Mở mới TK số đẹp: Hệ thống tự động mở mới TK số đẹp và gắn liên kết với mã quản lý 15 số và/hoặc;
* Hiển thị thay thế số hiệu TKTT hiện tại: TK số đẹp sẽ hiển thị thay thế cho số hiệu TKTT 15 số hiện tại KH đã chọn *(Nội dung này không áp dụng đối với các TK số đẹp theo số điện thoại/số thẻ căn cước công dân).*
1. KH được sử dụng TK số đẹp để thực hiện các giao dịch do Nam A Bank cung ứng trong từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn: Chuyển khoản, nộp/rút tiền, mở/đóng tiền gửi/tiết kiệm online, thanh toán hóa đơn, ...
2. Trường hợp TK số đẹp bị đóng thì mặc nhiên mã quản lý 15 số gắn với TK số đẹp cũng bị đóng theo và không thể tái sử dụng cho các TKTT 15 số khác.
3. Trường hợp TK số đẹp bị phong tỏa thì mặc nhiên mã quản lý 15 số gắn với TK số đẹp cũng bị phong tỏa theo.5ye
4. Các nội dung chi tiết liên quan đến việc đăng ký mở TK số đẹp sẽ căn cứ theo các quy định, hướng dẫn dịch vụ liên quan TK số đẹp do Nam A Bank triển khai trong từng thời kỳ.
5. **Phí dịch vụ, lãi suất**:
	* + - 1. Phí dịch vụ: Các khoản phí liên quan đến việc sử dụng TKTT theo quy định tại biểu phí do Nam A Bank công bố từng thời kỳ.
				2. Lãi suất: KH được hưởng lãi trên số dư trên TKTT theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn áp dụng cho TKTT do Nam A Bank công bố từng thời kỳ.
6. **Hạn mức, phí, lãi thấu chi**: Chủ tài khoản có thể sử dụng hạn mức thấu chi nếu có thỏa thuận thấu chi với Nam A Bank. Hạn mức thấu chi, phí, lãi thấu chi và các vấn đề liên quan khác thực hiện theo thỏa thuận giữa Chủ tài khoản và Nam A Bank phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Nam A Bank.
7. **Cung cấp chứng từ tài khoản**: Nam A Bank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ tài khoản theo đúng thời gian và phương thức đã thỏa thuận. Chủ tài khoản có thể yêu cầu cung cấp thông tin đột xuất và phải thanh toán phí theo biểu phí của Nam A Bank từng thời kỳ.
8. **Các trường hợp cung cấp thông tin bao gồm**:
	* + - 1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.
				2. Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán cho người đại diện, người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của chủ tài khoản thanh toán cá nhân khi chủ tài khoản thanh toán chết hoặc bị tuyên bố đã chết.
9. Việc sử dụng TKTT được mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan. Nam A Bank không chủ động thực hiện trích Nợ đối với các khoản tiền ký quỹ, số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán, các khoản tiền để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp khoản tiền ký quỹ, khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho Nam A Bank.
10. Chủ TKTT sử dụng TKTT đảm bảo nguyên tắc sau:
11. Phạm vi sử dụng và hạn mức giao dịch theo từng đối tượng khách hàng phù hợp với quy định của Nam A Bank ban hành trong từng thời kỳ.
12. Cung cấp đủ thông tin cần thiết để Nam A Bank kiểm tra, đối chiếu, xác minh thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình sử dụng TKTT theo quy định của Nam A Bank và quy định pháp luật.
13. Nam A Bank sẽ áp dụng các biện pháp xác thực đối với từng loại giao dịch trong thanh toán bằng phương tiện điện tử theo quy định của NHNN và Nam A Bank về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng bằng phương tiện điện tử ban hành trong từng thời kỳ.
14. Chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên TKTT khi Nam A Bank đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ xác minh thông tin (GTXMTT) và thông tin sinh trắc học của Chủ tài khoản hoặc Người đại diện của Chủ tài khoản *(bao gồm Người được ủy quyền/ Người giám hộ/ Người đại diện theo pháp luật)* với các nguồn dữ liệu sinh trắc học sau:
* Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ CCCD hoặc thẻ căn cước của KH đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của KH do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc
* Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp KH đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc
* Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của KH với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ CCCD hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của KH thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập); hoặc
* Dữ liệu sinh trắc học của KH được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ CCCD không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa.**”**
1. Trong quá trình mở và sử dụng TKTT, GTXMTT và giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam (nếu có) của chủ tài khoản và Người đại diện của chủ tài khoản phải còn hiệu lực.
2. Việc xử lý tra soát, khiếu nại trong sử dụng TKTT thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ TKTT với Nam A Bank và quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nam A Bank và quy định của pháp luật ban hành từng thời kỳ.
3. **Phạm vi, hạn mức giao dịch theo từng đối tượng khách hàng**
4. Đối với KH từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật Việt Nam: hạn mức giao dịch thực hiện tùy theo kênh giao dịch, cụ thể như sau:
5. Tại quầy giao dịch: hạn mức giao dịch theo nhu cầu của KH và phù hợp với số dư trên TKTT của KH.
6. Kênh NHS/VTM/Điểm Onebank: hạn mức giao dịch sẽ thực hiện theo quy định của Nam A Bank ban hành từng thời kỳ.
7. Đối với KH từ đủ 15 (mười lăm) tuổi đến dưới 18 (mười tám) tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật Việt Nam: KH chỉ thực hiện mở TKTT tại quầy giao dịch và hạn mức giao dịch tùy theo kênh giao dịch, cụ thể như sau:
8. Tại quầy giao dịch: hạn mức giao dịch theo nhu cầu của KH và phù hợp với số dư trên TKTT của KH.
9. Kênh NHS/ VTM/Điểm Onebank: hạn mức giao dịch sẽ thực hiện theo quy định của Nam A Bank ban hành từng thời kỳ.
10. Đối với KH chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam mở TKTT thông qua người giám hộ/ người đại diện theo pháp luật:
11. Chỉ được thực hiện giao dịch thông qua người giám hộ/ người đại diện theo pháp luật và giao dịch tại quầy.
12. Chỉ thực hiện giao dịch tại quầy và hạn mức giao dịch thực hiện theo nhu cầu của KH và phù hợp với số dư trên TKTT của KH.
13. Trường hợp có sự thay đổi về hạn mức giao dịch, Nam A Bank sẽ gửi thông báo (bằng văn bản hoặc theo hình thức thông báo đã quy định tại Điều khoản, điều kiện này) cho chủ tài khoản (hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản) về hạn mức giao dịch TKTT của KH.
14. **Sử dụng TKTT chung**
15. **Thực hiện nguyên tắc sau**:
	* + - 1. Các chủ TKTT chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTT chung và việc sử dụng TKTT chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm liên đới đối với toàn bộ các chi phí và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung. Nam A Bank được quyền yêu cầu một trong các chủ TKTT chung và/hoặc tất cả các chủ TKTT chung thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung theo đúng quy định của pháp luật và của Nam A Bank.
				2. Thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTT chung phải được gửi đến tất cả các Chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa Nam A Bank và các chủ TKTT chung có thỏa thuận khác.
				3. Từng chủ TKTT chung có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm chủ TKTT chung còn lại) thay mặt mình sử dụng TKTT chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ TKTT chung còn lại. Chủ tài khoản cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về những rủi ro, tổn thất do việc ủy quyền gây ra.
				4. Khi một trong các chủ TKTT chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo các quy định của pháp luật.
				5. Trường hợp các chủ TKTT chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì TKTT chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ TKTT chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
16. Chủ TKTT chung có nghĩa vụ thông báo về mọi thay đổi liên quan đến việc sử dụng TKTT chung giữa các chủ TKTT chung. Việc thay đổi, hủy bỏ thỏa thuận liên quan đến TKTT chung chỉ có giá trị khi có sự xác nhận của Nam A Bank. Nam A Bank không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh do không thông báo hoặc chậm trễ thông báo.
17. Trong các giao dịch không bắt buộc ký tên và thực hiện bởi tất cả các chủ TKTT chung, người thực hiện giao dịch có trách nhiệm thông báo với tất cả các chủ TKTT chung còn lại. Nam A Bank không chịu trách nhiệm thông báo cho từng người và được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh liên quan đến tranh chấp giữa các chủ TKTT chung trong trường hợp này.
18. **Ủy quyền sử dụng TKTT**
19. Chủ tài khoản **không** được ủy quyền cho người khác đứng tên Chủ tài khoản nhưng có thể ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT.
20. Người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của Chủ tài khoản là cá nhân không được ủy quyền cho cá nhân khác sử dụng tài khoản mà mình làm giám hộ, đại diện.
21. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và được Nam A Bank chấp thuận theo quy định của Nam A Bank. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và và cung cấp bản sao Giấy tờ xác minh thông tin còn thời hạn (trường hợp bản sao không có chứng thực thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu) theo quy định của Nam A Bank.
22. Việc hủy ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Nam A Bank nhận được thông báo của Chủ tài khoản yêu cầu hủy nội dung ủy quyền và được Trưởng đơn vị/cấp có thẩm quyền phê duyệt.
23. Chủ tài khoản cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả các vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung ủy quyền, giao dịch của Người được ủy quyền và tất cả các vấn đề phát sinh liên quan đến việc ủy quyền.
24. **Phong tỏa TKTT**
25. **Các trường hợp phong tỏa TKTT**

Nam A Bank được toàn quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT trong các trường hợp sau:

* 1. Theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản và Nam A Bank, hoặc theo yêu cầu của chủ tài khoản. Yêu cầu của chủ tài khoản phải được thực hiện bằng văn bản hoặc thông qua Tổng Đài Nam A Bank.

Trường hợp yêu cầu phong tỏa được thực hiện thông qua Tổng đài Nam A Bank, thời hạn phong tỏa tối đa là 10 ngày làm việc kể từ ngày KH có yêu cầu phong tỏa. Nếu có yêu cầu khác, KH phải liên hệ trực tiếp tại các ĐVKD của Nam A Bank để được hướng dẫn thực hiện.

Để làm rõ, trường hợp phong tỏa TKTT thông qua Tổng đài Nam A Bank, KH đồng ý rằng việc xác thực thông tin KH sẽ được thực hiện thông qua việc KH cung cấp đầy đủ thông tin trùng khớp với thông tin KH đã cung cấp và được lưu tại Nam A Bank.

* 1. Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
	2. Nam A Bank phát hiện có sự nhầm lẫn, sai sót khi ghi ***Có*** nhầm vào TKTT của KH hoặc thực hiện theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của bên chuyển tiền sau khi ghi có vào tài khoản thanh toán của khách hàng. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT không được vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
	3. Trường hợp Nam A Bank nhận thấy, nghi ngờ TKTT có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo và/hoặc nghi ngờ có bất kỳ dấu hiệu vi phạm pháp luật, Nam A Bank được quyền từ chối giao dịch, phong tỏa TKTT, tạm ngừng cung cấp dịch vụ NHS và thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh khách hàng KH theo quy định của Nam A Bank.
	4. Có yêu cầu phong tỏa bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa các chủ TKTT chung và Nam A Bank.
* Trường hợp Nam A Bank nhận được yêu cầu phong tỏa TKTT từ một trong các chủ tài khoản thanh toán chung nhưng TKTT chung đang có phát sinh tranh chấp *(Nam A Bank nhận được thông tin từ một trong các chủ TKTT chung về việc TKTT đang có tranh chấp thông qua Tổng đài Nam A Bank hoặc tại ĐVKD của Nam A Bank)*: Nam A Bank được quyền từ chối yêu cầu phong tỏa theo quy định và đánh giá của Nam A Bank nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên.
* Trường hợp Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Nam A Bank: Nam A Bank được quyền từ chối yêu cầu phong tỏa và ưu tiên thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của chủ tài khoản theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các khoản nợ phải trả cho Nam A Bank.
	1. Thực hiện theo quy định pháp luật về phòng, chống khủng bố; phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
	2. Khi phát hiện có sai lệch thông tin so với hồ sơ KH cung cấp và lưu trữ tại Nam A Bank.
	3. Khi có các dấu hiệu bất thường hoặc Nam A Bank có cơ sở nghi ngờ TKTT của khách hàng gian lận, vi phạm pháp luật trong quá trình mở và sử dụng TKTT theo Bộ tiêu chí nhận diện các TKTT có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật do Nam A Bank ban hành từng thời kỳ.
	4. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.
1. Ngay sau khi hoàn tất phong tỏa TKTT theo quy định, Nam A Bank thông báo (bằng văn bản hoặc theo hình thức thông báo quy định tại Điều khoản, điều kiện này) cho chủ tài khoản hoặc người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản thanh toán; số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa, trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu Nam A Bank không thông báo cho khách hàng về việc phong tỏa TKTT hoặc pháp luật có quy định khác.
2. **Chấm dứt phong tỏa TKTT**

Nam A Bank chỉ thực hiện việc chấm dứt phong tỏa TKTT khi có một trong các điều kiện sau:

1. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản và Nam A Bank.
2. Có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKTT.
3. Nam A Bank đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn trong thanh toán chuyển tiền quy định tại điểm c, khoản 1, Điều này.
4. Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Nam A Bank và các chủ tài khoản thanh toán chung.
5. Thực hiện theo quy định pháp luật về phòng, chống khủng bố; phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
6. **Sử dụng TKTT bị phong tỏa**

Việc sử dụng TKTT phong tỏa, số tiền bị phong tỏa, thời gian bị phong tỏa, xử lý các lệnh thanh toán qua tài khoản trong thời gian phong tỏa thực hiện theo đúng nội dung phong tỏa hoặc theo yêu cầu của Nam A Bank. Nếu phong tỏa một phần, số tiền không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường. Số tiền phong tỏa có thể được tính lãi hoặc không hưởng lãi tùy theo nội dung của quyết định phong tỏa hoặc theo quy định của Nam A Bank.

1. **Đóng TKTT**
	* + 1. Nam A Bank được toàn quyền đóng TKTT trong các trường hợp sau:
2. Khi có văn bản yêu cầu đóng TKTT của Chủ tài khoản và Chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT. Trường hợp Chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam thì việc đóng tài khoản được thực hiện theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của Chủ tài khoản.
3. Khi Chủ tài khoản là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết.
4. Khi Chủ tài khoản vi phạm hành vi bị cấm về tài khoản thanh toán trong các trường hợp sau:
* Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử.
* Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.
* Sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng TKTT cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.
1. Khi KH vi phạm các nội dung đã thỏa thuận và/hoặc cam kết với Nam A Bank theo quy định tại bảng điều khoản, điều kiện này và các văn bản khác có liên quan.
2. Khi TKTT có số dư bằng 0 (không) và không phát sinh giao dịch liên tục trong vòng 24 tháng kể từ thời điểm TKTT có số dư bằng 0 (không).

Khách hàng có các giao dịch tự động thanh toán với Nam A Bank và TKTT còn 0 đồng hoặc đang ở trạng thái ghi âm vẫn được xem là TKTT không có giao dịch liên tục.

1. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**2.** Xử lý số dư khi đóng tài khoản thanh toán:

a. Khi đóng TKTT, KH có trách nhiệm nộp lại các tờ Séc chưa sử dụng (nếu có). Trường hợp KH không nộp lại các tờ Séc khi đóng TKTT mở bằng phương tiện điện tử, KH phải cam kết tự chịu trách nhiệm về các phát sinh rủi ro (nếu có) liên quan và thanh toán phí đóng tài khoản, các khoản phí khác mà KH chưa thanh toán cho Nam A Bank tại thời điểm đóng TKTT.

b. Chi trả theo yêu cầu/chỉ thị bằng văn bản của Chủ tài khoản; trường hợp Chủ tài khoản là người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc chi trả thực hiện theo yêu cầu người đại diện theo pháp luật, người giám hộ phù hợp với quy định pháp luật dân sự; hoặc chi trả cho người thừa kế, đại diện thừa kế hợp pháp trong trường hợp Chủ tài khoản là cá nhân bị chết, bị tuyên bố đã chết;

c. Chi trả theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d. Nếu tài khoản còn số dư và KH chưa đến nhận mặc dù Nam A Bank đã được thông báo đến nhận, Nam A Bank sẽ chuyển số dư trên tài khoản sang “Tài khoản treo chờ thanh toán” và không trả lãi đối với số dư này, Nam A Bank chỉ chi trả số dư khi và chỉ khi KH đến thực hiện thủ tục đóng tài khoản theo quy định của Nam A Bank trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1. **Tra soát, khiếu nại**
2. KH có thể yêu cầu Nam A Bank thực hiện tra soát, khiếu nại thông qua 02 hình thức:
3. Hotline 19006679 (có ghi âm, hoạt động 24/7), email, Facebook, webchat và các hình thức khác theo quy định của Nam A Bank từng thời kỳ.
4. Tại quầy giao dịch của các ĐVKD thuộc Nam A Bank.
5. Nam A Bank đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản mà Chủ tài khoản đã cung cấp cho Nam A Bank.
6. Khi đề nghị tra soát, khiếu nại tại quầy giao dịch, KH lập **Giấy đề nghị tra soát/khiếu nại** theo mẫu của Nam A Bank. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền; Trường hợp đề nghị tra soát, khiếu nại thông qua tổng đài điện thoại, Chủ tài khoản có trách nhiệm bổ sung **Giấy đề nghị tra soát/khiếu nại** theo mẫu gửi đến ĐVKD trong thời gian quy định của Nam A Bank.
7. KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Nếu ngày kết thúc thời hạn đề nghị tra soát, khiếu nại là ngày nghỉ/lễ theo quy định pháp luật thì thời hạn đó được lùi đến ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ/lễ.
8. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH, Nam A Bank có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của KH.
9. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, Nam A Bank thực hiện bồi hoàn tổn thất cho KH theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của KH và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo thỏa thuận về điều khoản và điều kiện mở và sử dụng TKTT.
10. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại được quy định tại điểm 5 khoản này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Nam A Bank thỏa thuận với KH về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.
11. Việc xử lý tra soát, khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Nam A Bank.
12. **Thu** **thập, sử dụng và bảo mật thông tin KH**
13. KH đồng ý cho Nam A Bank thu thập thông tin của KH từ nguồn KH cung cấp và/hoặc do Nam A Bank thu thập từ quá trình KH sử dụng dịch vụ NHS với Nam A Bank và/hoặc từ các đối tác của Nam A Bank để triển khai sản phẩm, dịch vụ cho KH và/hoặc các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của KH theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau: họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, số giấy tờ tùy thân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan, giới tính.
14. KH đồng ý cho Nam A Bank được phép sử dụng thông tin KH với các mục đích phù hợp quy định của Nam A Bank từng thời kỳ và quy định pháp luật.
15. KH đồng ý tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin mà KH cung cấp cho Nam A Bank; đồng thời tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin liên quan đến KH, tài khoản và giao dịch trên tài khoản của KH đã, đang và sẽ sử dụng tại Nam A Bank bị lộ vì bất kỳ lý do gì thông qua bất kỳ hình thức nào mà không do lỗi của Nam A Bank.
16. Nam A Bank có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến KH, tài khoản và giao dịch trên tài khoản của KH theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với KH.
17. KH đồng ý cho Nam A Bank cung cấp thông tin của KH cho bên thứ ba để phối hợp triển khai các chương trình hợp tác,liên kết, xác minh thông tin để cung cấp sản phẩm dịch vụ cho KH, cơ quan chức năng, hoặc bên thứ ba khác theo chính sách và quy định của Nam Á Bank từng thời kỳ.
18. Đối với các thông tin KH là Dữ liệu cá nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời ký, KH đồng ý toàn bộ (không kèm theo điều kiện) rằng Nam A Bank được quyền thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân theo theo Bản Điều khoản và Điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành trong từng thời kỳ và công bố trên website của Nam A Bank: https://www.namabank.com.vn/ . Trường hợp muốn hạn chế xử lý dữ liệu tại Bản Điều khoản và Điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân này, KH chủ động liên hệ Nam A Bank để được hướng dẫn.
19. **Hình thức Xác nhận giao dịch**
20. Tùy theo quy định của pháp luật và quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ, Nam A Bank có thể quy định phạm vi áp dụng chi tiết từng hình thức xác nhận tương ứng với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ mà Nam A Bank cung cấp cho KH và hạn mức giao dịch áp dụng cho từng hình thức xác nhận như sau:
21. Hình thức xác nhận SMS OTP: Là hình thức xác nhận thông qua mã OTP được gửi qua tin nhắn đến số điện thoại KH đã đăng ký dịch vụ.
22. Hình thức xác nhận khớp đúng thông tin sinh trắc học thiết bị:Là việc đối chiếu, so sánh để bảo đảm trùng khớp thông tin sinh trắc học của KH đang thực hiện giao dịch với thông tin sinh trắc học của KH đã lưu trữ trên thiết bị di động của KH.
23. Hình thức xác nhận khớp đúng thông tin sinh trắc học: Là việc đối chiếu, so sánh để bảo đảm trùng khớp thông tin sinh trắc học của KH đang thực hiện giao dịch với thông tin sinh trắc học của KH đã thu thập, lưu trữ tại Nam A Bank theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
24. Hình thức xác nhận Soft OTP: Là hình thức xác nhận được Nam A Bank cung cấp cho KH ngay trên ứng dụng Nam A Bank (bao gồm Open Banking và các kênh giao dịch điện tử khác tương tự Open Banking mà Nam A Bank dự định triển khai) để xác nhận các giao dịch kênh Dịch vụ Online Banking. Soft OTP được hệ thống tạo ra ngẫu nhiên theo thời gian, và được kết hợp với mũ của từng giao dịch (transaction signing). Soft OTP sẽ được điền tự động trên màn hình giao dịch hoặc KH thực hiện điền vào ô xác nhận (tùy theo tính đáp ứng của từng ứng dụng). Soft OTP chỉ được Nam A Bank gửi đến cho KH thông qua thiết bị di động đã đăng ký sử dụng Soft OTP để nhận OTP và thực hiện giao dịch.
25. Các hình thức Xác nhận giao dịch khác mà Nam A Bank triển khai phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
26. Phạm vi áp dụng và hạn mức giao dịch sẽ được Nam A Bank thông báo đến KH theo một trong các phương thức thông báo được quy định tại Điều khoản, điều kiện này.
27. **Quyền và nghĩa vụ của chủ TKTT**
28. **Quyền hạn của chủ TKTT**
29. Sử dụng số tiền trên TKTT của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Chủ tài khoản được Nam A Bank tạo điều kiện để sử dụng TKTT thuận tiện đảm bảo có hiệu quả và an toàn trong phạm vi số dư được phép sử dụng.
30. Lựa chọn và thỏa thuận việc sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và các tiện ích thanh toán do Nam A Bank cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng của Chủ tài khoản và quy định của pháp luật.
31. Được lựa chọn đăng ký, cài đặt thay đổi, hủy bỏ hình thức Xác nhận giao dịch. Được sử dụng hình thức xác nhận Soft OTP hoặc sinh trắc học khi đáp ứng điều kiện đăng ký và kích hoạt thành công chức năng xác thực Soft OTP hoặc sinh trắc học.
32. Ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này.
33. Yêu cầu Nam A Bank thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư Có và hạn mức thấu chi (nếu được phép).
34. Yêu cầu Nam A Bank cung cấp các thông tin về các giao dịch thanh toán và số dư trên TKTT theo quy định của pháp luật và của Nam A Bank.
35. Yêu cầu Nam A Bank phong tỏa, chấm dứt phong tỏa, đóng TKTT đã mở hoặc thay đổi cách thức sử dụng TKTT theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này; được gửi thông báo cho Nam A Bank về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung giữa các chủ TKTT chung.
36. Yêu cầu Nam A Bank hướng dẫn quản lý, sử dụng TKTT an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng TKTT tại Điều khoản, điều kiện này.
37. Được bảo mật thông tin liên quan đến TKTT, giao dịch tài khoản trừ trường hợp Nam A Bank phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
38. Được chủ động lựa chọn TK số đẹp phù hợp với nhu cầu, sở thích của chính KH và quy định của Nam A Bank.
39. Được nhận các thông tin khuyến mại từ Nam A Bank thông qua địa chỉ, địa chỉ email, số điện thoại đã đăng ký tại Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ.
40. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ TKTT và Nam A Bank không trái với quy định của pháp luật.
41. **Nghĩa vụ của chủ TKTT**
42. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ các chứng từ, hồ sơ, các giao dịch theo đúng quy định của Nam A Bank và pháp luật trong từng thời kỳ.
43. Chấp hành các quy định về mở và sử dụng TKTT tại Nam A Bank và các thỏa thuận với Nam A Bank.
44. Cung cấp thông tin sinh trắc học theo đúng quy định của pháp luật.
45. Đảm bảo có đủ số dư *Có* trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với Nam A Bank thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư *Có* trên tài khoản.
46. KH cam kết từ bỏ quyền khiếu nại, khiếu kiện khi dịch vụ cung cấp bị sự cố bất khả kháng hoặc do lỗi của bên thứ ba cung ứng dịch vụ đường truyền, lỗi hệ thống, lỗi mạng, virus,…
47. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của Chủ tài khoản.
48. Chịu trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin tài khoản, thông tin giao dịch của mình, tuyệt đối không cung cấp mã xác thực cho người khác trong quá trình mở và sử dụng tài khoản.
49. Không cài đặt các phần mềm lạ, phần mềm không có bản quyền, phần mềm không rõ nguồn gốc.
50. Chịu trách nhiệm với các giao dịch thực hiện trên tài khoản thanh toán thông qua các ứng dụng công nghệ/thẻ/giao dịch trên môi trường internet.
51. Tuân thủ hướng dẫn của Nam A Bank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện thanh toán qua TKTT; sử dụng, lưu trữ chứng từ giao dịch.
52. Tự theo dõi số dư trên tài khoản, thông báo kịp thời với Nam A Bank khi phát hiện bất kỳ sai sót, nhầm lẫn nào trên TKTT hoặc nghi ngờ TKTT bị lợi dụng. Cung cấp thông tin chính xác khi yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán hoặc trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
53. KH có trách nhiệm tìm hiểu và tuân thủ đúng hướng dẫn tại Thỏa thuận này, thông báo, bản tin cảnh báo (nếu có) mà Nam A Bank đăng tải trên website của Nam A Bank cũng như các bản tin cảnh báo rủi ro do Nam A Bank gửi bằng sms, email đến cho KH. KH đồng ý rằng việc KH không tìm hiểu hoặc không tuân thủ đúng nội dung tại Thỏa thuận này, các thông báo, bản tin cảnh báo rủi ro của Nam A Bank có thể gây ra rủi ro và thiệt hại cho KH mà không phải do lỗi của Nam A Bank.
54. KH cam kết đăng ký và sử dụng TK số đẹp chỉ nhằm mục đích giao dịch; Tên/ký hiệu TK số đẹp phải đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán, lối sống văn minh và chuẩn mực đạo đức xã hội đồng thời phù hợp với các quy định của Nam A Bank và pháp luật.
55. KH hiểu và chấp thuận mọi giao dịch phát sinh trên TK số đẹp đều được ghi nhận và thể hiện đồng nhất với TKTT có mã quản lý 15 số trên hệ thống của Nam A Bank được liên kết với TK số đẹp.
56. Khi KH cung cấp TK số đẹp cho Nam A Bank và/hoặc bên thứ 3 đồng nghĩa với việc KH cung cấp thông tin TKTT có mã quản lý 15 số của Nam A Bank đang được liên kết với TK số đẹp của KH và ngược lại; KH đồng ý rằng TK số đẹp có thể được dùng thay cho số tài khoản của TKTT 15 số (có mã quản lý đang được liên kết với TK số đẹp) để chuyển, nhận tiền cũng như thực hiện các giao dịch khác của KH như TKTT 15 số thông thường (TKTT thông thường).
57. Phải đảm bảo có đủ số dư tối thiểu trên TKTT theo quy định của Nam A Bank. Nếu dưới mức số dư tối thiểu phải trả phí duy trì số dư tài khoản theo biểu phí của Nam A Bank từng thời kỳ. Việc thu phí duy trì số dư tài khoản được thực hiện cho đến khi TKTT của Chủ tài khoản hết số dư.
58. Hoàn trả hoặc phối hợp với Nam A Bank hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản (khoản tiền không thuộc quyền thụ hưởng theo quy định của pháp luật).
59. Tự quản lý chữ ký và chịu hoàn toàn trách nhiệm và hậu quả phát sinh trong trường hợp chữ ký bị lạm dụng, bao gồm nhưng không giới hạn sử dụng chữ ký giả mạo.
60. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác cho Nam A Bank những thông tin trong hồ sơ mở TKTT, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của Nam A Bank theo thỏa thuận. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Nam A Bank khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở TKTT. Chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại sai sót của mình gây ra.
61. Duy trì số dư tối thiểu trên TKTT theo quy định của Nam A Bank từng thời kỳ.
62. Chấp nhận và không khiếu nại việc Nam A Bank chủ động trích TKTT để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác (bao gồm nghĩa vụ tín dụng) phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán; các khoản phí phải thu (nếu có), các khoản nộp thuế mà Chủ tài khoản có nghĩa vụ phải nộp theo quy định của pháp luật; các khoản điều chỉnh do chuyển tiền sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản (khoản tiền không thuộc quyền thụ hưởng theo quy định của pháp luật); các khoản theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với Chủ tài khoản. Trong các trường hợp nêu trên, nếu loại tiền trong TKTT khác với loại tiền phải thực hiện nghĩa vụ thì KH cam kết đồng ý Nam A Bank được quyền trích tiền và quy đổi tương ứng theo tỷ giá do Nam A Bank quyết định tại thời điểm thực hiện trích tiền.
63. Chịu trách nhiệm về việc ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT.
64. Quản lý các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy rút tiền...). Tự chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp phát sinh (nếu có) trong trường hợp chứng từ có giá trị giao dịch của KH bị lợi dụng là do lỗi của KH:
* KH làm mất séc.
* KH ký chứng từ trước khi điền đầy đủ các nội dung trên chứng từ.
* Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
1. Không được sử dụng TKTT để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
2. Không thực hiện các hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT, cụ thể như sau:
* Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.
* Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
* Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc mở và sử dụng TKTT.
* Mở hoặc duy trì TKTT, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử.
* Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng TKTT, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.
* Chủ tài khoản thanh toán có TKTT tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nhưng cung cấp thông tin hoặc cam kết không có TKTT tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho các bên có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật về giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
1. **Quyền và nghĩa vụ của Nam A Bank**
2. **Quyền hạn của Nam A Bank**
3. Được quyền xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng theo Bản Điều khoản và Điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành trong từng thời kỳ và công bố trên website: www.namabank.com.vn.
4. Được chủ động trích (*ghi Nợ*) tài khoản của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:
* Thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác (bao gồm nghĩa vụ tín dụng) phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này hoặc thỏa thuận bằng văn bản với KH; thu các khoản phí (nếu có) theo biểu phí hiện hành; thanh toán các khoản nộp thuế mà chủ tài khoản có nghĩa vụ phải nộp theo quy định pháp luật về thuế của Việt Nam.
* Khi có yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật và thông báo (bằng văn bản hoặc theo hình thức thông báo quy định tại Điều khoản, điều kiện này) cho chủ tài khoản thanh toán biết.
* Điều chỉnh các giao dịch ghi Có/ghi Nợ tài khoản do hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TKTT theo nhận định của Nam A Bank và theo quy định của pháp luật và thông báo (bằng văn bản hoặc theo hình thức thông báo quy định tại Điều khoản, điều kiện này) cho khách hàng biết.
* Phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của Chủ tài khoản hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển có hợp pháp của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền; Việc trích Nợ TKTT phải thông báo (bằng văn bản hoặc theo hình thức thông báo quy định tại Điều khoản, điều kiện này) cho chủ tài khoản biết.
* Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ thỏa thuận giữa Chủ tài khoản với Nam A Bank.
* Các giao dịch liên quan đến gian lận, lừa đảo khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Trong các trường hợp nêu trên, nếu loại tiền trong TKTT khác với loại tiền phải thực hiện nghĩa vụ thì Nam A Bank được quyền trích tiền và quy đổi tương ứng theo tỷ giá do Nam A Bank quyết định tại thời điểm thực hiện trích tiền.

1. Được từ chối thực hiện lệnh thanh toán của Chủ tài khoản và/hoặc cung cấp/tạm dừng việc cung cấp dịch vụ ngân hàng theo yêu cầu của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:
* Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ.
* Chủ tài khoản không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán hoặc các yếu tố trên lệnh thanh toán không đầy đủ các thông tin theo yêu cầu, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT hoặc không phù hợp với thỏa thuận giữa Nam A Bank với Chủ tài khoản.
* TKTT của Chủ tài khoản không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi (nếu có) để thực hiện lệnh thanh toán.
* Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có giao dịch do khách hàng thực hiện/yêu cầu Nam A Bank thực hiện có dấu hiệu nghi ngờ vi phạm pháp luật.
* TKTT đang bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đã bị đóng; TKTT bị phong tỏa một phần mà phần không bị phong tỏa không đủ số dư (trừ trường hợp thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán.
* Chủ tài khoản từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết khách hàng theo yêu cầu của Nam A Bank hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền.
* Chủ tài khoản có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT theo quy định pháp luật hoặc vi phạm các quy định, thỏa thuận với Nam A Bank.
* Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền; phòng, chống khủng bố, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
* Khách hàng thuộc danh sách có nghi ngờ/danh sách đen/danh sách cảnh báo liên quan đến giao dịch gian lận, lừa đảo, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, vi phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
* Các trường hợp khác theo thỏa thuận trước với khách hàng quy định tại Điều khoản, điều kiện này bao gồm: trường hợp TKTT có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của Nam A Bank.
* GTXMTT của KH hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng. Việc tạm dừng không áp dụng với các giao dịch trích Nợ theo điểm b khoản 1 Điều này.
* Trường hợp GTXMTT của Người đại diện của chủ tài khoản hết hiệu lực thì sẽ dừng toàn bộ giao dịch được thực hiện bởi Người đại diện đó.
* KH chưa đăng ký thông tin sinh trắc học tại Nam A Bank và/hoặc chưa hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng GTXMTT và thông tin sinh trắc học của Chủ tài khoản hoặc Người đại diện của Chủ tài khoản với Dữ liệu sinh trắc học theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 2 Điều khoản, điều kiện này *(áp dụng trong trường hợp KH thực hiện rút tiền, các giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử).*
* Phát hiện có rủi ro, sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết KH với các yếu tố sinh trắc học của KH.
* Phát hiện giao dịch đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình sử dụng TKTT.
* KH thuộc danh sách trong Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước và danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có).
1. Được yêu cầu KH cập nhật, xác minh lại thông tin nhận biết KH trong các trường hợp sau:
* Giấy tờ xác minh thông tin của khách hàng hết thời hạn hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng. ĐVKD theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ xác minh thông tin của chủ tài khoản và người liên quan trong quá trình sử dụng TKTT; thông báo cho KH tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ xác minh thông tin để kịp thời yêu cầu KH cập nhật, bổ sung thông tin.
* Khách hàng có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của [Luật Phòng, chống rửa tiền](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-14-2022-QH15-Phong-chong-rua-tien-519327.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và theo quy định của Nam A Bank ban hành từng thời kỳ.
* Nam A Bank có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ mở, TKTT của KH đã thu thập trước đây.
* Thông tin của chủ tài khoản có trong Danh sách đen theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có);
* Thông tin về TKTT, chủ tài khoản thanh toán sai lệch, không phù hợp với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền.
* Và các trường hợp khác theo quy định pháp luật và quy định của Nam A Bank từng thời kỳ.
1. Được kiểm tra, đối chiếu thông tin nhận biết chủ tài khoản với Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước và danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có) để áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp.
2. Từ chối yêu cầu phong tỏa, đóng TKTT của Chủ tài khoản hoặc chưa phong tỏa TKTT chung theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Điều khoản, điều kiện này khi Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Nam A Bank.
3. Trường hợp phát hiện người sử dụng TKTT vi phạm các quy định hiện hành hoặc các thỏa thuận đã có với Nam A Bank, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Nam A Bank có quyền từ chối thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của Chủ tài khoản.
4. Phong tỏa, đóng hoặc tất toán số dư TKTT theo quy định của pháp luật và của Nam A Bank.
5. Được quyền đề nghị Chủ tài khoản cung cấp các giấy tờ phù hợp với yêu cầu quản lý của Nam A Bank, yêu cầu Chủ tài khoản cung cấp thông tin có liên quan đến việc sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định.
6. Được quyền cung cấp thông tin liên quan đến TKTT của Chủ tài khoản khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự chấp nhận của KH.
7. Được cung cấp thông tin về số dư trên TKTT cho người đại diện, người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của chủ tài khoản thanh toán cá nhân khi chủ TKTT chết hoặc bị tuyên bố đã chết.
8. Quy định về số dư tối thiểu phải duy trì, phạm vi sử dụng, cách thức sử dụng, hạn mức giao dịch trên TKTT; quy định các loại phí, mức phí, cách thức thu phí, việc điều chỉnh phí trong mở và sử dụng TKTT.
9. Quy định các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật việc mở và sử dụng TKTT phù hợp với quy định của pháp luật.
10. Được quyền gửi các thông tin khuyến mại từ Nam A Bank thông qua địa chỉ, địa chỉ email, số điện thoại đã đăng ký tại Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ.
11. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Nam A Bank và chủ tài khoản không trái với quy định pháp luật hiện hành.
12. **Nghĩa vụ của Nam A Bank**
13. Hướng dẫn Chủ tài khoản lập hồ sơ mở tài khoản, lập chứng từ giao dịch và các quy định liên quan trong việc sử dụng TKTT; có trách nhiệm phát hiện và điều chỉnh kịp thời các tài khoản mở sai hoặc sử dụng chưa chính xác; giải đáp và xử lý kịp thời các thắc mắc, khiếu nại của Chủ tài khoản trong quá trình mở và sử dụng TKTT.
14. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa Nam A Bank và Chủ tài khoản sau khi đã kiểm tra, kiểm soát lệnh thanh toán, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của Chủ tài khoản qua Nam A Bank.
15. Thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ hợp pháp, hợp lệ nhận được. Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TKTT (nếu có) theo quy định.
16. Ghi Có vào TKTT kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với TKTT của Chủ tài khoản; phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã xác định chuyển nhầm vào TKTT của khách hàng theo đề nghị của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập.
17. Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư, các giao dịch, chứng từ của các giao dịch phát sinh trên TKTT và việc phong tỏa TKTT bằng văn bản hoặc theo các hình thức gọi điện thoại, gửi email đến Chủ tài khoản như đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin đã cung cấp.
18. Người quản lý, người điều hành, nhân viên không được tiết lộ bí mật kinh doanh của Ngân hàng, bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến TKTT và giao dịch trên tài khoản của Chủ tài khoản, trừ trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật.
19. Cập nhật thông tin khách hàng định kỳ hoặc khi có thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở TKTT và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng khi xác định khách hàng có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí Nam A Bank ban hành từng thời kỳ. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở TKTT và các chứng từ giao dịch qua TKTT theo đúng cách thức và thời hạn theo quy định của pháp luật và của Nam A Bank.
20. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh trong trường hợp sau:
* Thiệt hại do sai sót hoặc do lỗi của Nam A Bank bao gồm việc không tuân thủ đúng quy định pháp luật về an toàn, bảo mật trong cung cấp dịch vụ.
* Thiệt hại do Nam A Bank không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về xử lý các trường hợp liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật.
* Thiệt hại do Nam A Bank không áp dụng biện pháp xử lý theo quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc khách hàng, tài khoản thanh toán của khách hàng liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật.
1. Thu thập, lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng TKTT.
2. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; không thực hiện các hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT theo quy định pháp luật.
3. Hướng dẫn khách hàng sử dụng TKTT an toàn, thông báo, giải thích cho khách hàng về hành vi bị cấm trong mở, sử dụng tài khoản thanh toán và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của khách hàng trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo Điều khoản, điều kiện này và thỏa thuận giữa chủ tài khoản với Nam A Bank.
4. Ban hành các quy định nội bộ về mở và sử dụng TKTT tại Nam A Bank theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, thông báo công khai để khách hàng biết và thực hiện.
5. **Điều khoản thông báo**
6. Trường hợp phát sinh việc thay đổi Điều khoản, điều kiện này hoặc thay đổi, thông báo thông tin liên quan đến TKTT (bao gồm thay đổi số dư, các giao dịch phát sinh trên TKTT, TKTT bị phong tỏa, đóng,…) hoặc thông báo về thời điểm hết hiệu lực, thời hạn sử dụng giấy tờ xác minh thông tin hoặc các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT sẽ được gửi đến cho Chủ tài khoản và Chủ tài khoản được xem là đã nhận được khi thuộc một trong các trường hợp sau:
7. Các thông báo này đã được đăng tại website của Nam A Bank tại địa chỉ [www.namabank.com.vn](http://www.namabank.com.vn); hoặc
8. Các thông báo này đã được gửi tới địa chỉ thư điện tử (e-mail) và thông báo qua Ứng dụng NHS mà Chủ tài khoản đăng ký với Nam A Bank; hoặc
9. Ðược công bố, thông báo tại các điểm giao dịch của Nam A Bank; hoặc
10. Các thông báo này đã được gửi tới một trong các địa chỉ Chủ tài khoản đã đăng ký với Nam A Bank ngay sau khi có xác nhận của bưu điện về việc Nam A Bank đã hoàn thành thủ tục gửi; hoặc
11. Ðược gửi tới số điện thoại Chủ tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ.
12. **Điều khoản chung**
13. Chủ tài khoản cam kết cung cấp tại hồ sơ mở TKTT và các văn bản khác ký kết với Nam A Bank là chính xác, đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp.
14. Điều khoản, điều kiện này là một phần của Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ và/hoặc Giấy đề nghị kiêm Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản chung và dịch vụ mà Chủ tài khoản đã ký kết với Nam A Bank.
15. Bằng việc ký xác nhận trên Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ, Chủ tài khoản xác nhận đã được Nam A Bank thông báo về việc xử lý dữ liệu cá nhân của mình và Chủ tài khoản đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang rằng Nam A Bank và/hoặc Bên thứ ba là đối tác của Nam A Bank được quyền thực hiện tất cả các hành động xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ tài khoản để phục vụ cho các mục đích được nêu tại Bản Điều khoản và Điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân (bao gồm các nội dung được sửa đổi/bổ sung/cập nhật trong từng thời kỳ thông qua việc công bố trên website của Nam A Bank và/hoặc các phương thức khác do Nam A Bank lựa chọn thực hiện trong từng thời kỳ).
16. Điều khoản, điều kiện này được điều chỉnh, sửa đổi theo quy định của pháp luật Việt Nam và của Nam A Bank. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Điều khoản, điều kiện này và các văn bản, mẫu biểu có liên quan là một bộ phận không tách rời của Điều khoản, điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
17. Nam A Bank có quyền thay đổi nội dung Điều khoản và điều kiện này bằng cách gửi thông báo thay đổi cho Chủ tài khoản, Chủ tài khoản cam kết chấp nhận hoàn toàn các thay đổi này khi được xem là đã nhận thông báo từ Nam A Bank theo các phương thức quy định tại Điều 11 Điều khoản, điều kiện này.
18. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến **Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ**/ **Giấy đề nghị kiêm Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản chung và dịch vụ** sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Tài Chính Việt (VFA) theo Quy tắc tố tụng Trọng tài của Trung tâm này, bao gồm cả thủ tục rút gọn và giải quyết tranh chấp bằng hình thức trực tuyến teleconference, video - conference hoặc các hình thức thích hợp khác. Mọi chi phí, lệ phí phát sinh trong quá trình tố tụng và thi hành án bên có lỗi phải chịu.
19. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Điều khoản, điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành thì sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Điều khoản, điều kiện này.
20. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Nam A Bank theo như Điều khoản, điều kiện này sẽ không được xem như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và trách nhiệm của Nam A Bank trừ khi Nam A Bank có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và trách nhiệm của mình.